

HearingSuccess Tại Trường Học Chính Thống

BẢNG THAM KHẢO CÁC KỸ NĂNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC THEO CÁC CẤP

Bởi Krista Heavner, MS, CCC-SLP, LSLs Cert AVT

| Lớp tiền mẫu giáo (Khoảng 3 tuổi) | Lớp mẫu giá (4-5 tuổi) | Từ lớp 1 – lớp 3 (Khoảng 6 – 7 tuổi) |
|---|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Giao tiếp không lời thông qua giao tiếp mắt, giả vờ chơi, chia sẻ, chơi thay phiên.v.v... • Duy trì sự chú ý trong một nhóm • Theo chỉ dẫn từ giáo viên • Chủ động/ hoặc phản hồi với lời chào • Yêu cầu sự hỗ trợ • Hiểu được ngôn ngữ của các hoạt động thường ngày của lớp học • Có thể trả lời các câu hỏi thường gặp như “Tên con là gì? Con mấy tuổi rồi?” • Sử dụng các câu phổ biến “Con muốn cái đó ạ”, “Đừng chạm con”, “Của con” • Học các từ vựng mới thông qua các hướng dẫn của trường lớp một cách nhẫu nhiên (trái ngược với việc nhận ra các từ vựng đã biết, đã được dạy trước) | <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu được ngôn ngữ hướng dẫn ở cấp độ mẫu giáo • Tạo một vài liên kết ký hiệu với âm thanh • Tham dự và tham gia các bài học nhóm • Chơi với các từ có vần điệu • Thể hiện nhận biết âm vị • Học từ vựng mới (hơn một vài từ mỗi tuần) từ lớp học thông thường theo hướng dẫn (tỷ lệ tiếp thu từ vựng không được phụ thuộc chủ yếu vào việc giảng dạy trước) | <ul style="list-style-type: none"> • Học từ vựng mới từ hướng dẫn được đưa ra trong lớp học thông thường với tốc độ nhanh (Việc dạy trước có thể là cần thiết nhưng không nên là nguồn chính để học từ vựng mới) • Sử dụng lời nói để giải quyết vấn đề • Nhận biết “từ vựng thị giác” thông qua buổi học nghe • Kể được ý chính của một câu chuyện • Hiểu các vấn đề toán học và trình bày được bằng lời • Giải mã các từ, câu đơn giản • Tham gia các trò chơi hợp tác |
| Từ lớp 4 – lớp 6 (Khoảng 9 – 12 tuổi) | | |
| <p>Kỹ năng nhận biết thính giác:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận thức về giọng nói bản thân • Theo dõi thông qua nghe (từ trong công việc đến cuộc trò chuyện) • Xử lý thính giác và phản hồi lại các từ được đánh vần • Ghi nhớ được trình tự thông qua nghe các sự kiện / câu chuyện • Ghi nhớ âm thanh của các vần điệu và bài thơ • Từ nhiều nghĩa, từ đồng nghĩa, từ đồng âm • Kiến thức về địa lý (tiểu bang và thủ đô) | <p>Kỹ năng Giao tiếp Diễn đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thu thập thông tin bằng lời nói; phỏng vấn • Tóm tắt thông tin bằng lời nói • Hình dung bằng lời nói • Thể hiện quan điểm cá nhân • Làm rõ thông tin bị thiếu • Cải thiện độ rõ của giọng nói | <p>Kỹ năng xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kỹ năng trò chuyện với đồng nghiệp • Có chiến lược làm rõ để xác minh thông tin • Có chiến lược làm rõ để truyền đạt thông tin |

Reference: Heavner K. Changing Trends in the Educational Placement for Children with Cochlear Implants. Loud and Clear! 2007; Vol 2: 6 - 7.